

Số: 1664/QĐ-UBND

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 15 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành công trình:  
Chỉnh trang hạ tầng giao thông, thoát nước phường Thanh Sơn

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Báo cáo số 78/BC-TCKH ngày 25/3/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành công trình với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên công trình:** Chỉnh trang hạ tầng giao thông, thoát nước phường Thanh Sơn.

**2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

**3. Địa điểm xây dựng:** Phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

**4. Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế):** Từ ngày 31/3/2023 đến ngày 27/8/2023.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư:



## 1. Chi phí đầu tư:

(Đơn vị tính: đồng)

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số</b>		<b>4.013.629.030</b>	<b>3.933.145.377</b>
1	Chi phí xây dựng	3.501.202.054	3.468.206.499
2	Chi phí quản lý dự án	88.118.064	88.118.064
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	329.611.894	323.732.046
4	Chi phí khác	53.516.727	53.088.768
5	Chi phí dự phòng	41.180.291	0

## 2. Nguồn vốn đầu tư:

(Đơn vị tính: đồng)

Số TT	Nguồn vốn	Tổng dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6 = 4-5	7=5-4
	<b>Tổng số</b>	<b>4.013.629.030</b>	<b>3.933.145.377</b>	<b>3.740.000.000</b>	<b>193.145.377</b>	<b>0</b>
1	Nguồn vốn thu, tăng thu sử dụng đất thành phố và nguồn cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp	4.013.629.030	3.933.145.377	3.740.000.000	193.145.377	0

## 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

(Đơn vị tính: đồng)

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>		/	/	<b>3.933.145.377</b>	/
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	/	/	3.933.145.377	/
2	Tài sản ngắn hạn	/	/	/	/

**4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:**

- 4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.  
4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

**5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.**

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

- Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

(Đơn vị tính: đồng)

Số TT	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>		<b>3.933.145.377</b>	
1	Nguồn vốn thu, tăng thu sử dụng đất thành phố và nguồn cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp	3.933.145.377	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 26/12/2023 là:

- Tổng nợ phải thu: **Không**.  
- Tổng nợ phải trả: **193.145.377 đồng**.

(Có bảng chi tiết tình hình thanh toán và công nợ kèm theo Quyết định này).

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

Số TT	Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	UBND phường Thanh Sơn	3.933.145.377	/

**3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan:** Kho bạc Nhà nước tỉnh phối hợp Chủ đầu tư thanh toán các khoản theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố, Chủ tịch UBND phường Thanh Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;  
- Chủ tịch UBND TP;  
- KBNN tỉnh Ninh Thuận;  
- Lưu: VT-TN106



**CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phú

**BẢNG TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ**

Chính trang hạ tầng giao thông, thoát nước phường Thanh Sơn

(Kèm theo Quyết định UBND ngày 15/4/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Phạm Rang - Tháp Chàm)

ĐVT: Đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN	ĐÃ THANH TOÁN, TẠM ỨNG	CÔNG NỢ ĐẾN NGÀY 26/12/2023	
					PHẢI TRẢ	PHẢI THU
A	B	C	1	2	3 = 1-2	4 = 2-1
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tre Xanh	Chi phí xây dựng + đảm bảo giao thông	3.484.749.239	3.343.460.035	141.289.204	
2	Công ty TNHH XD và TM Gia Nguyên	Chi phí kiểm tra vật liệu, kiểm định chất lượng công trình	29.224.800	29.224.800	0	
3	Công ty TNHH XD Khoa Kim	Chi phí khảo sát địa hình và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	197.693.408	177.923.000	19.770.408	
		Chi phí giám sát thi công	83.849.760	74.944.995	8.904.765	
4	Công ty TNHH TV TK XD Phú Mỹ	Chi phí lập HSMT&PTĐGHSDT xây dựng	12.964.078	12.964.078	0	
5	Công ty TNHH XD ATT Ninh Thuận	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình	3.341.257	3.341.257	0	
6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố	Chi phí quản lý dự án	88.118.064	88.118.064	0	
7	Sở Xây dựng	Lệ phí thẩm định BCKTKT	760.000	0	760.000	
8	Công ty Bảo Minh Ninh Thuận	Chi phí bảo hiểm công trình	10.023.771	10.023.771	0	
9	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	22.421.000	0	22.421.000	
	Tổng cộng		3.933.145.377	3.740.000.000	193.145.377	

*Handwritten signature*

